TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2024.
V/v tranh chấp:"Xác định con cho cha"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Võ Thị Bời**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Bích H** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp *"Xác định con cho cha"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đình Đăng K**, sinh năm: 1989
Địa chỉ: B V, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh S**, sinh năm: 1986
Địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Võ Thị H1**, sinh năm: 1993
Địa chỉ: Thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Ông Nguyễn Đình Đăng K trình bày: Năm 2012, ông K và bà Võ Thị H1 yêu nhau nhưng sau đó chia tay, bà H1 kết hôn với ông Nguyễn Minh S. Ngày 24/01/2013, bà H1 sinh cháu Nguyễn Thị Minh A. Ngày 10/4/2018, bà H1 và ông S ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 257/2018/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Năm 2023, ông K và bà H1 đăng ký kết hôn. Cháu Minh A sống chung một

nhà với ông K và bà H1 nên ông K nghi ngờ cháu Minh A là con ruột của ông K. Theo kết quả phân tích ADN huyết thống số FU131_23.M3.C ngày 25/5/2023 của Hội đồng khoa học Công ty TNHH MTV T kết luận ông K và cháu Minh A là cha – con nên ông K yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Thị Minh A là con ruột của ông K.

Bị đơn, ông Nguyễn Minh S trình bày: Năm 2012, ông S và bà Võ Thị H1 kết hôn. Ngày 24/01/2013, bà H1 sinh cháu Nguyễn Thị Minh A. Vì cháu Minh A sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà H1 nên Giấy khai sinh số 51/2013 của Ủy ban nhân dân xã P, thành phố N xác định ông Nguyễn Minh S là cha của cháu Nguyễn Thị Minh A. Năm 2018, ông S và bà H1 ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 257/2018/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang. Nay kết quả phân tích ADN huyết thống số FU131_23.M3.C ngày 25/5/2023 của Hội đồng khoa học Công ty TNHH MTV T kết luận ông K và cháu Minh A là cha – con nên ông S đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Võ Thị H1 trình bày: Bà H1 thừa nhận, thời điểm kết hôn với ông Nguyễn Minh S, bà H1 đã có thai với ông Nguyễn Đình Đăng K. Ngày 24/01/2013, bà H1 sinh cháu Nguyễn Thị Minh A. Vì cháu Minh A sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà H1 nên Giấy khai sinh số 51/2013 của Ủy ban nhân dân xã P, thành phố N xác định ông Nguyễn Minh S là cha của cháu Nguyễn Thị Minh A. Nay kết quả phân tích ADN huyết thống số FU131_23.M3.C ngày 25/5/2023 của Hội đồng khoa học Công ty TNHH MTV T kết luận ông K và cháu Minh A là cha – con nên bà H1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông K.

Bà Võ Thị H1 vắng mặt tại buổi hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 89, 91 và 101 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 11 Thông tư 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định cháu Nguyễn Thị Minh A sinh ngày 24/01/2013 là con ruột của ông Nguyễn Đình Đăng K. Án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp:

Ông Nguyễn Đình Đăng K khởi kiện yêu cầu xác định cháu Nguyễn Thị Minh A sinh ngày 24/01/2013 là con ruột của ông K nên vụ án thuộc tranh chấp về

xác định con cho cha, mẹ theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông Nguyễn Minh S có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đình Đăng K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự có mặt của đương sự:

Nguyên đơn ông Nguyễn Đình Đăng K, bị đơn ông Nguyễn Minh S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K, ông S và bà H1.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Ông Nguyễn Đình Đăng K, ông Nguyễn Minh S và bà Võ Thị H1 đều thừa nhận, cháu Nguyễn Thị Minh A sinh ngày 24/01/2013 là con ruột của bà Võ Thị H1 và ông Nguyễn Đình Đăng K. Giấy khai sinh số 51/2013 của Ủy ban nhân dân xã P, thành phố N xác định ông Nguyễn Minh S là cha ruột của cháu Minh A là do cháu Minh A được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Võ Thị H1 và ông Nguyễn Minh S.

Theo kết quả phân tích ADN huyết thống số FU131_23.M3.C ngày 25/5/2023 của Hội đồng khoa học Công ty TNHH MTV T kết luận, ông Nguyễn Đình Đăng K và cháu Nguyễn Thị Minh A là cha – con với độ tin cậy > 99,9999%.

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định ông Nguyễn Đình Đăng K là cha ruột của cháu Nguyễn Thị Minh A sinh ngày 24/01/2013.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Minh S phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 89, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xác định cháu Nguyễn Thị Minh A sinh ngày ngày 24/01/2013 là con ruột của ông Nguyễn Đình Đăng K.

2. Án phí: Ông Nguyễn Minh S phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. H2 lại cho ông Nguyễn Đình Đăng K 300.000đ tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001982 ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP. Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưuhồsơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên